

Số: ~~100~~ / QĐ-SGDĐT

Hà Nam, ngày 06 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để t/h);
- UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế-Bộ GDĐT; (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- Phòng GDĐT huyện, thành phố (để p/h);
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Lụa

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam)

Thực hiện Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ đã đề ra và 3 khâu đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 đã xác định, đảm bảo xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của đất nước và của ngành trong thời kỳ mới.

b) Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trên tất cả 6 nhiệm vụ và các khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định, trong đó: “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các cơ chế, chính sách vào thực tiễn của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực phát triển bền vững; nâng cao chất lượng, trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trọng tâm là cán bộ chủ chốt của ngành, người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị”.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; tập trung triển khai ứng dụng phần mềm hệ thống văn phòng một cửa điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của ngành.

d) Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2015 của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao chất lượng toàn diện triển khai cải cách hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ Sở Giáo dục và Đào tạo tới các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

b) Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án cải cách hành

chính; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện đầy đủ các nhóm giải pháp quy định tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

c) Đôn đốc triển khai tổ chức thực hiện có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, bảo đảm đồng bộ, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại Sở và các đơn vị trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

đ) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm hay của các sở, ngành trong và ngoài tỉnh áp dụng phù hợp vào thực tiễn của ngành giáo dục Hà Nam.

e) Nâng cấp công thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc, vận hành thông suốt và phục vụ tốt các hoạt động.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi.

b) Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của địa phương.

c) Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013.

d) Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, thời gian tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực của ngành, đảm bảo mức độ hài lòng

của người dân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 80% vào năm 2020.

c) Tổ chức rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý của ngành.

d) Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai đồng bộ, thống nhất, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Triển khai thực hiện đầy đủ đúng quy định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh Hà Nam Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

đ) Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ Sở và các đơn vị trực thuộc, các dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các ban, ngành; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

e) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ. Thực hiện đầy đủ việc công khai thủ tục hành chính theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại nơi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan Sở theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các Thông tư hướng dẫn thi hành của các Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới cơ sở thông suốt, trong sạch, tinh gọn, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

b) Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới làm không hiệu quả. Xác định rõ ràng, minh bạch các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện và chế tài các quy định phân cấp.

c) Tiếp tục cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do Sở cung cấp trong lĩnh vực giáo dục đạt mức trên 80% vào năm 2020.

d) Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp. Đẩy mạnh xã hội

hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự; khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước và Nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý; trình độ chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức; có năng lực thi hành công vụ. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ theo vị trí việc làm.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng cao.

Đối với cán bộ, công chức: Phấn đấu đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý. Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

Đối với viên chức: Bảo đảm đến năm 2020, ít nhất 60% và đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; ít nhất 70% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm. Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Bổ sung và hoàn thiện tiêu chuẩn các chức danh cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức, áp dụng hình thức thi tuyển trực tiếp trên máy tính; tổ chức thí điểm thi tuyển các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

đ) Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức. Thực hiện sử dụng phần mềm công nghệ thông tin để quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức bằng hồ sơ điện tử trước năm 2020.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

g) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát lại các chương trình đào tạo cán bộ, công chức, viên chức loại bỏ những nội dung đào tạo trùng lặp, để công tác đào tạo, bồi dưỡng mang lại lợi ích thiết thực, không lãng phí. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

h) Triển khai thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

i) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng các quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý ngân sách, đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tiếp tục tham mưu HĐND và UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách cũng như định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho giai đoạn ổn định ngân sách mới (2017 - 2020).

c) Đẩy mạnh chuyển giao quyền tự chủ cho các đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác kiểm soát đối với đơn vị thuộc và trực thuộc; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát giáo dục đào tạo, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

đ) Thực hiện chủ trương xã hội hóa lĩnh vực giáo dục theo hướng giảm dần việc hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên, tiết kiệm chi ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của các cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, cá nhân kết nối, liên thông các hệ thống thông tin để các giao dịch của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, cung cấp hầu hết các dịch

vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Thông tin điện tử của Sở và của tỉnh Hà Nam phục vụ người dân và tổ chức. Phần đầu đến năm 2020, hầu hết các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3, 4.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc của Sở; ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cơ quan hành chính chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân nhằm tạo môi trường minh bạch, hiện đại và hiệu quả.

c) Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và tổ chức; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia; thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

d) Triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001: 2008 trong hoạt động tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Nâng cấp trụ sở làm việc của cơ quan Sở, đảm bảo hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

e) Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính.

100% văn bản không mật trình Sở Giáo dục và Đào tạo dưới dạng điện tử.

80% văn bản trao đổi giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, đơn đốc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và hằng năm.

b) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm, Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

c) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, về chất lượng giáo dục công lập.

d) Tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính.

đ) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; Phối

hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

e) Tăng cường và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC, coi công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của ngành.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CB,CC,VC đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CB,CC,VC trong thực thi nhiệm vụ.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Biên soạn, phát hành in ấn các văn bản, tài liệu liên quan đến cải cách hành chính để phổ biến rộng rãi đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

Phát huy vai trò tích cực của báo chí, các cá nhân, tổ chức trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực và tiêu cực của các tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức; nâng cao chất lượng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc.

5. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện chương trình kế hoạch thực hiện CCHC của ngành trong giai đoạn. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của ngành được bố trí từ nguồn ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của ngành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao; thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở có trách nhiệm:

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính theo Nghị quyết 30c/2011/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Căn cứ Kế hoạch của Sở và tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành giáo dục, thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/8/2016. Kết quả CCHC năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 được báo cáo lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện công tác Pháp chế, báo cáo Sơ kết, Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học (qua Văn phòng Sở: đ/c Tạ Văn Thao - CVP: tvthao.hanam@moet.edu.vn).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh phải báo cáo Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo để có biện pháp chỉ đạo, giải quyết. / *Thao*

Nhận 06.7.2016

Sao gửi: - LHP

- Đ/c Huỳnh XD KHC

- Gửi qua mạng các trường, quán triệt tới toàn thể CB, GV, NV, nhân viên.

